

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST  
Ngày 20-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Duyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Bích Hằng

Ông Chu Văn Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/HSST-QĐ ngày 21/11/2023 đối với bị cáo:

Lăng Quốc H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 10 năm 1991 tại: Thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường L, khối G, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số B, ngõ C, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh L; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn M và con bà: Mã Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị Linh C (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/01/2023 đến ngày 23/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đặng Xuân C1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số A, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Tô Minh H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số I, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thu T; vắng mặt.
2. Chị Hà Thị T1; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 01/01/2023, Lãng Quốc H điện thoại cho Đặng Xuân C1, sinh năm 1990, trú tại số 19/115 và Tô Minh H1, sinh năm 1990, trú tại số I cùng đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn rủ đến quán K2, địa chỉ: K Quốc Lộ A, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn hát Karaoke, Đặng Xuân C1 và Tô Minh H1 đồng ý. Khi Lãng Quốc H, Đặng Xuân C1, Tô Minh H1 đến quán hát được lễ tân bố trí hát tại phòng 602, sau khi lên phòng Lãng Quốc H nhắn tin cho Nguyễn Thu T, sinh năm 2001, trú tại số H, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là nhân viên của quán, yêu cầu Nguyễn Thu T gọi người đến phòng 602 quán K2 để phục vụ rót bia, rượu, Nguyễn Thu T đồng ý. Lãng Quốc H, Đặng Xuân C1 và Tô Minh H1 ngồi hát và uống rượu được một lúc thì Lãng Quốc H rủ Đặng Xuân C1 và Tô Minh H1 sử dụng ma túy Ketamine, Đặng Xuân C1 và Tô Minh H1 đồng ý, Lãng Quốc H gọi điện thoại từ số 0978.713.246 đến số điện thoại 0778.258.522 của người phụ nữ tên V (Lãng Quốc H không biết địa chỉ, họ tên đầy đủ) hỏi mua 03 (ba) chỉ ma túy Ketamine, V nói giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), Lãng Quốc H đồng ý mua và bảo V mang đến phòng hát 602 quán K2. Một lúc sau V đến hành lang tầng 6 đưa cho Lãng Quốc H 03 (ba) túi nilon bên trong đựng ma túy Ketamine, Lãng Quốc H nói trả tiền sau, V đồng ý, rồi đi luôn. Sau đó Lãng Quốc H đem ma túy vào phòng và bảo một nhân viên nam giới ở quán hát lấy cho một đĩa sứ và thẻ nhựa lên phòng 602 cho Lãng Quốc H (Lãng Quốc H không nhớ nhân viên nào, tên gì), sau khi nhân viên quán hát lấy đĩa sứ và thẻ ngân hàng ATM lên cho Lãng Quốc H, Lãng Quốc H lấy 03 (ba) chỉ ma túy Ketamine đổ lên đĩa và lấy 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) cuộn lại để làm ống hút, dùng thẻ ATM sê ma túy Ketamine thành từng luống để Lãng Quốc H, Đặng Xuân C1 và Tô Minh H1 cùng sử dụng bằng hình thức hút; khi Lãng Quốc H, Đặng Xuân C1, Tô Minh H1 lần lượt sử dụng gần hết số ma túy trên đĩa sứ, thì có Nguyễn Thu T và Hà Thị T1, sinh năm 2005, trú tại số H khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến phòng hát phục vụ rót bia, rượu; Nguyễn Thu T và Hà Thị T1 không sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, Lãng Quốc H bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ trên đĩa sứ số ma túy chưa sử dụng hết và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ trên đĩa sứ và tờ tiền thu giữ khi lập biên bản sự việc. Tại bản Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh L kết luận: *Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng là 0,299 gam.*

Tại bản Kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh L kết luận: *01 tờ tiền ngân hàng N mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định là tiền thật.*

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lăng Quốc H khai nhận: Ngày 01/01/2023, Lăng Quốc H đã có hành vi tổ chức cho Đặng Xuân C1, Tô Minh H1 sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine bằng hình thức hút tại phòng 602 quán K2, địa chỉ: K Quốc Lộ A, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi Lăng Quốc H, Đặng Xuân C1, Tô Minh H1 đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện, lập biên bản.

Đối với Tô Minh H1, Đặng Xuân C1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Tuy nhiên không có căn cứ xác định Tô Minh H1, Đặng Xuân C1 liên quan đến hành vi phạm tội của Lăng Quốc H, nên không xử lý. Ngày 24/5/2023, Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC đối với Tô Minh H1, số tiền phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC đối với Đặng Xuân C1, số tiền phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Thu T, Hà Thị T1 là nhân viên do Lăng Quốc H yêu cầu đến phòng hát 602 phục vụ rót rượu, bia và hát cùng; Nguyễn Thu T, Hà Thị T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của Lăng Quốc H và cũng không sử dụng chất ma túy nên không xử lý.

Đối với người phụ nữ tên V sử dụng số điện thoại 0778.258.522 là người bán ma túy cho Lăng Quốc H. Xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên là Thân Thị K, sinh ngày 12/3/1985, địa chỉ: Xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Thân Thị K khai nhận: Khoảng năm 2010 - 2011, Thân Thị K có đăng ký sử dụng thuê bao nêu trên, khoảng 03 - 04 tháng sau do tiền trong tài khoản thuê bao hết, nên Thân Thị Kiều bỏ không sử dụng. Thân Thị K không biết Lăng Quốc H, không được bán ma túy cho Lăng Quốc H. Tiến hành cho Lăng Quốc H nhận dạng Thân Thị K nhưng Lăng Quốc H khẳng định Thân Thị K không phải người bán ma túy cho Lăng Quốc H, nên không đủ căn cứ xử lý Thân Thị Kiều.

Đối với người nam giới lấy đĩa sứ và thẻ ATM cho Lăng Quốc H, Lăng Quốc H không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ người này. Cơ quan điều tra cho Lăng Quốc H nhận dạng Phan Văn H2, Nguyễn Tuấn A, Đàm Văn C2, Nông Văn Đ1, Lê Viết K1 là nhân viên phục vụ của quán K2, nhưng Lăng Quốc H không nhận ra được người đưa đĩa sứ và thẻ ngân hàng A1.

Đối với thẻ ATM ngân hàng T7, Lăng Quốc H sử dụng để sê ma túy, chủ thẻ là Tô Tiến D, sinh năm 1994, nơi thường trú số A đường H, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại Cơ quan điều tra, Tô Tiến D khai nhận trong một lần đưa gia đình đi hát tại quán K2 đã làm rơi thẻ ATM nêu trên nhưng không báo mất thẻ, Tô Tiến D không biết Lăng Quốc H, không được đưa thẻ ATM cho Lăng Quốc H, đồng thời Lăng Quốc H không biết Tô Tiến D, nên không có căn cứ xử lý Tô Tiến D.

Đối với quán K2, người đứng tên Chủ hộ kinh doanh là Đinh Văn T2, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số C, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 16/9/2022, Đinh Văn T2 làm Hợp đồng ủy quyền cho Nguyễn Văn M1, sinh năm

1990, nơi cư trú: Tổ E, khối I, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được toàn quản lý, kinh doanh quán. Ngày 23/12/2022, quán K2 bị phòng Văn hóa và thông tin Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tạm dừng hoạt động vì chưa đủ điều kiện an toàn Phòng cháy chữa cháy, tạm dừng từ ngày 02/12/2023, thời hạn tạm dừng không quá 03 tháng. Tuy nhiên, Nguyễn Văn M1 không chấp hành mà vẫn kinh doanh quán dẫn đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lăng Quốc H, hành vi phạm tội của Lăng Quốc H, Nguyễn Văn M1 không biết, không cung cấp công cụ sử dụng ma túy cho Lăng Quốc H. Ngày 31/5/2023, Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPHC, số tiền phạt 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đối với Nguyễn Văn M1 và đề nghị thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ Karaoke Anh T3.

Tại bản Cáo trạng số: 120/CT-VKSLS-P2 ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lăng Quốc H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lăng Quốc H cung cấp 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Nguyễn Thị Linh C và anh Lăng Quốc H; bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Xuân C1, anh Tô Minh H1 khai: Bản thân được bị cáo Lăng Quốc H rủ đến quán K2, địa chỉ: K Quốc Lộ A, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn hát Karaoke, sau đó rủ sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi bị phát hiện, lập biên bản đã bị Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), anh Đặng Xuân C1, anh Tô Minh H1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng; bổ sung tại phần lý lịch của bị cáo trong cáo trạng về vợ: Nguyễn Thị Linh C (đã ly hôn), áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lăng Quốc H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Lăng Quốc H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng cũ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L được niêm phong dán kín. Mặt trước ghi chữ viết tay “Vật chứng thu giữ trên đĩa sứ tại phòng 602 quán K2”, có chữ

ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, Hoàng Đình C3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K3 tại phần giáp lai mới. Mặt sau có chữ ký cùng tên của Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Thu T, Hà Thị T1, Triệu Văn T5, Đại úy Mã Thế Đ2, Đặng Xuân C1, Tô Minh H1, bị can Lăng Quốc H và các hình có dấu tròn của Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng trong suốt cũ đựng 0,268 gam chất ma túy Ketamine (phần hao hụt làm mẫu giám định hết); 02 (hai) túi nilon màu trắng trong suốt có kẹp dính một đầu kích thước 02cm x 02cm thu giữ tại phòng hát 602 quán K2; 01 (một) đĩa sứ màu trắng thu giữ trên mặt bàn; 01 (một) thẻ ATM, số thẻ 4220768801599166 của ngân hàng T7 mang tên TO TIEN DUNG.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì màu trắng của phòng K3 Công an tỉnh L.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357296097037736, số IMEI 2: 357296096908336 của bị cáo Lăng Quốc H, vì dùng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lăng Quốc H 01 (một) thẻ ATM, số thẻ 9704150124350326 của Ngân hàng V1 mang tên Lăng Quốc H.

- Trả lại cho Tô Minh H1 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám, cũ đã qua sử dụng. Tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận bị hỏng hóc nặng, vỡ, bong phồng rộp màn hình, không sạc được điện, không khởi động được máy, không xác định được số Imei bên trong của máy. Mặt sau của điện thoại có dòng chữ và số: Model A1687 FCC ID: BCG-E2944A IC: 597C-E2944A.

- Trả lại cho Đặng Xuân C1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu bạc, cũ đã qua sử dụng, số Imei: 359051094185139/01; 01 (một) thẻ ATM, số thẻ 4089041064611106 của Ngân hàng M2 mang tên Đặng Xuân C1; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 011133 mang tên Đặng Xuân T6, biển số đăng ký: 12P1-159.61; 01 (một) Căn cước công dân số 024090003088 cấp ngày 24/4/2021 mang tên Đặng Xuân C1.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng chị Nguyễn Thu T, chị Hà Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lăng Quốc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 01/01/2023, bị cáo Lăng Quốc H đã có hành vi tổ chức cho Đặng Xuân C1, Tô Minh H1 sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine bằng hình thức hút tại phòng 602 quán K2, địa chỉ: K Quốc Lộ A, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi bị cáo Lăng Quốc H, Đặng Xuân C1, Tô Minh H1 đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện, lập biên bản. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lăng Quốc H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lăng Quốc H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lăng Quốc H không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lăng Quốc H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lập công chuộc tội (có công văn số 2196/CSMT ngày 19/10/2023 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L), nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra năm 2019 bị cáo được Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh L tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; bố của bị cáo được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp Hải quan và Bằng khen vì có thành tích trong việc phát hiện và bắt giữ đối tượng vận chuyển tiền Việt Nam giả; mẹ bị cáo được tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” năm 2020; ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng Ba; bà nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 (04 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Lăng Quốc H chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, xác định nhân thân tốt.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lăng Quốc H, vì bị cáo không có tài sản riêng.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì màu trắng cũ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L được niêm phong dán kín. Mặt trước ghi chữ viết tay “Vật chứng thu giữ trên đĩa sứ tại phòng 602 quán K2”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, Hoàng Đình C3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K3 tại phần giáp lai mới. Mặt sau có chữ ký cùng tên của Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Thu T, Hà Thị T1, Triệu Văn T5, Đại úy Mã Thế Đ2, Đặng Xuân C1, Tô Minh H1, bị can Lăng Quốc H và các hình có dấu tròn của Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng trong suốt cũ đựng 0,268 gam chất ma túy Ketamine (phân hao hụt làm mẫu giám định hết); 02 (hai) túi nilon màu trắng trong suốt có kẹp dính một đầu kích thước 02cm x 02cm thu giữ tại phòng hát 602 quán K2; 01 (một) đĩa sứ màu trắng thu giữ trên mặt bàn; 01 (một) thẻ ATM, số thẻ 4220768801599166 của ngân hàng T7 mang tên TO TIEN DUNG, là chất cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì màu trắng của phòng K3 Công an tỉnh L bị cáo dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357296097037736, số IMEI 2: 357296096908336 của bị cáo Lăng Quốc H, dùng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[14] Đối với 01 (một) thẻ ATM, số thẻ 9704150124350326 của Ngân hàng V1 mang tên Lăng Quốc H, không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Lăng Quốc H.

[15] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám, cũ đã qua sử dụng. Tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận bị hỏng hóc nặng, vỡ, bong phồng rộp màn hình, không sạc được điện, không khởi động được máy, không xác định được số Imei bên trong của máy. Mặt sau của điện thoại có dòng chữ và số: Model A1687 FCC ID: BCG-E2944A IC: 597C-E2944A, là tài sản của anh Tô Minh H1 không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho anh Tô Minh H1.

[16] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu bạc, cũ đã qua sử dụng, số Imei: 359051094185139/01; 01 (một) thẻ ATM, số thẻ

4089041064611106 của Ngân hàng M2 mang tên Đặng Xuân C1; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 011133 mang tên Đặng Xuân T6, biển số đăng ký: 12P1-159.61; 01 (một) Căn cước công dân số 024090003088 cấp ngày 24/4/2021 mang tên Đặng Xuân C1, không liên quan đến vụ án, trả lại cho anh Đặng Xuân C1.

[17] Đối với Tô Minh H1, Đặng Xuân C1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine bằng hình thức hút, Tô Minh H1, Đặng Xuân C1 không góp tiền, không chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, hành vi này của Tô Minh H1, Đặng Xuân C1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tô Minh H1, Đặng Xuân C1 đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 24/5/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC về hành vi trên đối với Tô Minh H1, số tiền phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC về hành vi trên đối với Đặng Xuân C1, số tiền phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với Nguyễn Thu T, Hà Thị T1 là nhân viên do bị cáo Lăng Quốc H yêu cầu đến phòng hát 602 phục vụ rót rượu, bia và hát cùng; Nguyễn Thu T, Hà Thị T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lăng Quốc H và cũng không sử dụng chất ma túy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Đối với người phụ nữ tên V sử dụng số điện thoại 0778.258.522 là người bán ma túy cho bị cáo Lăng Quốc H. Xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên là Thân Thị K, sinh ngày 12/3/1985, địa chỉ: Xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Thân Thị K khai nhận: Khoảng năm 2010 - 2011, Thân Thị K có đăng ký sử dụng thuê bao nêu trên, khoảng 03 - 04 tháng sau do tiền trong tài khoản thuê bao hết, nên Thân Thị K bỏ không sử dụng. Thân Thị K không biết bị cáo Lăng Quốc H, không được bán ma túy cho bị cáo Lăng Quốc H. Tiến hành cho bị cáo Lăng Quốc H nhận dạng Thân Thị K nhưng bị cáo Lăng Quốc H khẳng định Thân Thị K không phải người bán ma túy cho Lăng Quốc H, nên không đủ căn cứ xử lý Thân Thị K, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Đối với người nam giới lấy đĩa sứ và thẻ ATM cho bị cáo Lăng Quốc H, bị cáo Lăng Quốc H không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ người này. Cơ quan điều tra cho bị cáo Lăng Quốc H nhận dạng Phan Văn H2, Nguyễn Tuấn A, Đàm Văn C2, Nông Văn Đ1, Lê Viết K1 là nhân viên phục vụ của quán K2, nhưng bị cáo Lăng Quốc H không nhận ra được người đưa đĩa sứ và thẻ ngân hàng ATM, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[21] Đối với thẻ ATM ngân hàng T7, bị cáo Lăng Quốc H sử dụng để sê ma túy, chủ thẻ là Tô Tiến D, sinh năm 1994, nơi thường trú số A đường H, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại Cơ quan điều tra, Tô Tiến D khai nhận trong một lần đưa gia đình đi hát tại quán K2 đã làm rơi thẻ ATM nêu trên nhưng không báo mất thẻ, Tô Tiến D không biết bị cáo Lăng Quốc H, không được đưa thẻ ATM cho bị cáo Lăng Quốc H, đồng thời bị cáo Lăng Quốc H

không biết Tô Tiên D, do vậy không có căn cứ xử lý Tô Tiên D, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[22] Đối với quán K2, người đứng tên Chủ hộ kinh doanh là Đinh Văn T2, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số C, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 16/9/2022, Đinh Văn T2 làm Hợp đồng ủy quyền cho Nguyễn Văn M1, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ E, khối I, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được toàn quyền quản lý, kinh doanh quán. Ngày 23/12/2022, quán K2 bị phong tỏa và thông tin Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tạm dừng hoạt động vì chưa đủ điều kiện an toàn Phòng cháy chữa cháy, tạm dừng từ ngày 02/12/2023, thời hạn tạm dừng không quá 03 tháng. Tuy nhiên, Nguyễn Văn M1 không chấp hành mà vẫn kinh doanh quán dẫn đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lăng Quốc H, hành vi phạm tội của bị cáo Lăng Quốc H, Nguyễn Văn M1 không biết, không cung cấp công cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Lăng Quốc H. Ngày 31/5/2023, Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPHC, số tiền phạt 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đối với Nguyễn Văn M1 và đề nghị thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ Karaoke Anh T3, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[23] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[24] Về án phí: Bị cáo Lăng Quốc H bị kết án, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[25] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lăng Quốc H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lăng Quốc H 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ 15/01/2023 đến ngày 23/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng cũ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L được niêm phong dán kín. Mặt trước ghi chữ viết tay “Vật chứng thu giữ trên đĩa sứ tại phòng 602 quán K2”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, Hoàng Đình C3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K3 tại phần giáp lai mới. Mặt sau có chữ ký cùng tên của Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Thu T, Hà Thị T1, Triệu Văn T5, Đại úy Mã Thế Đ2, Đặng Xuân C1, Tô Minh H1, bị can Lăng Quốc H và các hình có dấu tròn của Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng trong suốt cũ đựng 0,268 gam chất ma túy Ketamine; 02 (hai) túi nilon màu trắng trong suốt có kẹp dính một đầu kích thước 02cm x 02cm thu giữ tại phòng hát 602 quán K2; 01 (một) đĩa sứ màu trắng thu giữ trên mặt bàn; 01 (một) thẻ ATM, số thẻ 4220768801599166 của ngân hàng T7 mang tên TO TIEN DUNG.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lăng Quốc H đựng trong 01 phong bì màu trắng của phòng K3 Công an tỉnh L.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357296097037736, số IMEI 2: 357296096908336 của bị cáo Lăng Quốc H.

- Trả lại cho bị cáo Lăng Quốc H 01 (một) thẻ ATM, số thẻ 9704150124350326 của Ngân hàng V1 mang tên Lăng Quốc H.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Minh H1, nơi cư trú: Số I, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám, cũ đã qua sử dụng. Tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận bị hỏng hóc nặng, vỡ, bong phồng rộp màn hình, không sạc được điện, không khởi động được máy, không xác định được số Imei bên trong của máy. Mặt sau của điện thoại có dòng chữ và số: Model A1687 FCC ID: BCG-E2944A IC: 597C-E2944A.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Xuân C1, nơi cư trú: Số A, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu bạc, cũ đã qua sử dụng, số Imei: 359051094185139/01; 01 (một) thẻ ATM, số thẻ 4089041064611106 của Ngân hàng M2 mang tên Đặng Xuân C1; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 011133 mang tên Đặng Xuân T6, biển số đăng ký: 12P1-159.61; 01 (một) Căn cước công dân số 024090003088 cấp ngày 24/4/2021 mang tên Đặng Xuân C1.

*(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023).*

**4. Về án phí:** Bị cáo Lãng Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL,NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Đặng Thị Duyệt**